

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Thắng

Ông Hoàng Minh Đôn

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa:
Ông Vi Văn Cảnh- Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 12/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/HSST-QĐ ngày 22/10/2018, đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

Nơi sinh và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện YT, tỉnh BG;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Nguyễn Văn K, sinh năm 1958(đã chết);

Mẹ đẻ: Đỗ Thị L, sinh năm 1962;

Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1991;

Con: Chưa có;

Gia đình có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ 03;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

Luật sư bào chữa cho bị cáo M: Ông Nguyễn Đình H- Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn ĐH, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐQ, xã BH, huyện YT, tỉnh BG.

- Bị đơn dân sự:

+ Ngô Văn D, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện YT, tỉnh BG

+ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện YT, tỉnh BG

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện YT, tỉnh BG

+ Nguyễn T A, sinh năm 1996. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã PX, huyện YT, tỉnh BG

- Người đại diện cho bị cáo:

+ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện YT, tỉnh BG

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Dương Thị N, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã BH, huyện YT, tỉnh BG

+ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện YT, tỉnh BG

+ Chị Phạm Thị C, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố H, thị trấn C, huyện YT, tỉnh B G

+ Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Phố C, thị trấn CG, huyện YT, tỉnh BG

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã TH, huyện YT, tỉnh BG

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thị trấn Cầu Gò, huyện YT, tỉnh BG

Chỗ ở: Bản Đ, xã C, huyện YT, tỉnh BG

2. Anh Phạm Khắc M, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố H, thị trấn C, huyện YT, tỉnh BG

3. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện YT, tỉnh BG

4. Anh Hà Mạnh C, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện YT, tỉnh BG

5. Nông Thùy N, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Phố H, thị trấn C, huyện YT, tỉnh BG

7. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã TH, huyện YT, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, Ngô Văn D, sinh năm 1995 ở thôn Đồng Gia, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 ở cùng thôn đến quán nước của chị Phạm Thị Cúc, sinh năm 1981 ở phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế thì gặp Nguyễn Thái T, sinh năm 1996 ở thôn Đồng Quán, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế đang ngồi uống nước. Sau đó, giữa D và T xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau thì được Đ can ngăn nên D và Đ đi về. Trên đường về, D nảy sinh ý định đánh T và nói với Đ sẽ đánh T. Khi D và Đ đi về đến cửa nhà anh Hà Mạnh Chúc, sinh năm 1989 ở thôn Đồng Gia, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế thì gặp Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở cùng thôn và Nguyễn T A, sinh năm 1996 ở thôn Phan, xã Phồn Xương, huyện Yên Thế (cùng là bạn của D). Lúc này, D nói với T, TA và Đ là: *“có thằng định đánh tao, chúng mày lên hộ tao”*, mục đích D rủ T, TA và Đ đi cùng tìm đánh T thì Đ, T và TA đồng ý. Sau đó, D vào nhà anh Chúc nhặt, cầm theo 01 đoạn gậy sắt dài khoảng 70cm có rãnh xoắn; TA cũng vào nhà anh Chúc nhặt, cầm theo 01 đoạn gậy sắt dài 56cm làm công cụ để đi đánh T. Sau đó, TA điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-976.87 chở T, D và Đ đi về hướng thị trấn Cầu Gồ. Trên đường đi D bảo Đ *“Điện cho M mang đồ ra giúp tao”*, ý là bảo Đ điện cho M mang công cụ đi để giúp D đánh T thì Đ đồng ý. Khi đến ngã ba thuộc thôn Đồng Gia, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế thì TA dừng xe lại. T mượn xe mô tô của TA đi mua thuốc lá. Tại đây, Đ mượn điện thoại của TA có số thuê bao 0978.883.610 gọi điện thoại đến số thuê bao 01677.575.783 của Nguyễn Văn M, sinh năm 1992 ở thôn Đồng Gia, xã Tân Hiệp nói với M là: *“D bị đánh, nó bảo anh cầm đồ mang ra hộ nó”*, M đồng ý và bảo *“ừ”*. Sau khi nghe điện thoại xong, M thấy có 01 con dao quắm có cán gỗ dài khoảng hơn 80 cm cả chuôi, đầu mũi dao cong dựng ở cổng quán máy sát gạo của nhà bà Đỗ Thị Tơ, sinh năm 1966 ở thôn Đồng Gia, xã Tân Hiệp. M đã cầm con dao quắm để ở yên xe phía sau rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-096.10 đi đến chỗ nhóm D đang đợi. Sau khi mua được thuốc lá, trên đường quay lại chỗ nhóm D, T đã nhặt, cầm theo 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm mục đích mang theo để đánh T. Một lúc sau thì M đi xe đến. Đ đi ra xe của M nhìn thấy có 01 con dao quắm M để ở yên xe, Đ cầm dao quắm và

ngồi lên xe mô tô để M chở, còn TA điều khiển xe mô tô chở T, D đi tìm đánh T. Khi đi đến quán nước của chị Cúc thì thấy T ngồi uống nước ở vỉa hè đường Quốc lộ 17 giáp với Trung tâm văn hóa thể thao huyện Yên Thế ở phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cầu Gồ thì tất cả xuống xe. Tay phải D cầm một đoạn gậy sắt, tay phải T cầm một đoạn gậy gỗ, tay phải Đ cầm một con dao quắm chạy xông về phía T ngồi để đánh. Phát hiện nhóm D đuổi đánh, T đứng dậy bỏ chạy dọc theo vỉa hè về phía ngã tư thị trấn Cầu Gồ thì bị D, T đuổi theo từ phía sau và dùng gậy vụt về phía T nhưng không trúng. Lúc này, Đ cũng đuổi theo từ phía sau T rồi dùng con dao quắm chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu phía sau của T. Sau khi bị chém, T loạng choạng chạy xuống đường Quốc lộ 17 sang phía bên phải đường hướng thị trấn Nhã Nam đi thị trấn Cầu Gồ thì bị ngã nằm ra đường, hai tay bè đầu. D, T đuổi đến và dùng gậy vụt liên tiếp 2 đến 3 phát trúng vào người T. Lúc này, TA rút ở cần phanh xe mô tô 01 đoạn gậy sắt mang theo từ trước cầm ở tay phải chạy về phía T nhằm mục đích đánh T. Khi cách T nằm khoảng 3m thì nhìn thấy T bị chảy máu ở vùng đầu nên TA không đánh T nữa. Sau đó TA, T, D, Đ đi bộ về phía xe mô tô. TA vớt đoạn gậy sắt ở rìa đường gần quán nước của chị Cúc, còn M vẫn đứng ở chỗ xe mô tô của M. Sau đó, TA điều khiển xe chở T, D, còn M điều khiển xe mô tô chở Đ bỏ đi về. Sau khi bị đánh, T được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thế cấp cứu và điều trị từ ngày 14/7/2017 đến ngày 17/7/2017, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 17/7/2017 đến ngày 26/7/2017 thì ra viện về nhà điều trị tiếp.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 25/7/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thế xác định: Nguyễn Thái T vào viện lúc 01 giờ 40 phút ngày 14/7/2017, ra viện hồi 15 giờ ngày 17/7/2017. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh tiếp xúc tốt, đau chảy máu tại vết thương; Vùng chẩm đỉnh có vết thương dài $\approx$ 18 cm lộ xương sọ chảy máu nhiều, bờ vết thương sắc gọn; Khuỷu tay trái đau hạn chế vận động; Khám tim, phổi bình thường, các cơ quan khác không phát hiện được tổn thương; Phim chụp Xquang sọ não phẳng nghiêng không phát hiện được tổn thương xương sọ; Phim chụp Xquang khuỷu tay trái không thấy tổn thương xương.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 02/8/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Nguyễn Thái T vào viện lúc 15 giờ 55 phút ngày 17/7/2017, ra viện ngày 26/7/2017. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Tỉnh, tiếp xúc chậm, đau đầu, không nôn; Vết thương đầu đỉnh phải 7cm; Kết quả chụp cắt lớp: Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh phải, chảy máu khoang dưới nhện vùng đỉnh trái. Tình trạng lúc ra viện: Ổn định.

Cơ quan điều tra đã ra các Quyết định trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định pháp y số 7896/17/TgT ngày 31/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Thái T là 34% (*Ba tư phần trăm*). Trong đó vết sẹo vùng đỉnh chẩm + Vết sẹo mổ vùng thái dương phải + CTScanner sọ não: Hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh phải. Chảy máu khoang nhện vùng đỉnh trái 34%. Thương tích chạm thương vùng khuỷu tay trái không còn dấu vết: 0%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh chẩm do vật sắc gây nên, chiều hướng từ sau ra trước, lực tác động mạnh. Thương tích chạm thương vùng khuỷu tay trái và cẳng tay trái không còn dấu vết do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động nhẹ.

Ngày 25/11/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô tự gây tai nạn giao thông. Ngày 23/01/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Văn M. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8104/18/TgT ngày 25/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn M là 72%.

Ngày 12/02/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Nguyễn Văn M. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 143/KLGD ngày 15/5/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi gây án bị can Nguyễn Văn M không có bệnh tâm thần, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can có biểu hiện hội chứng sau chấn động não(suy nhược sau chấn thương mức độ nặng). Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.2, bị can hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Công văn số 612/VPYTTTTU ngày 03/7/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thể hiện: Căn cứ Điều 49 Luật hình sự ban hành ngày 27/11/2015 và Nghị định 64/2011/NĐ-CP về việc hướng dẫn thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh: Bị can Nguyễn Văn M không thuộc diện áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, nhưng cần được điều trị.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Văn M khai báo thành khẩn. Sau khi bị tai nạn giao thông ngày 25/11/2017 cho đến nay, Nguyễn Văn M không nhớ được diễn biến hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 28/QĐ -KSĐT ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 3, Điều 104, Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt

Nguyễn Văn M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí.

Luật sư bào chữa tranh luận: Bị cáo bị rủ rê và nhận thức rõ hành vi của mình, thành khẩn khai báo bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 chuyển khung hình phạt đối với bị cáo sang khoản 2 Điều 104 đề nghị xử bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự không chấp nhận yêu cầu của bà Nhâm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo không ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M không nhớ diễn biến hành vi phạm tội tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Ngô Văn D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn T A và lời khai của Nguyễn Văn M trước khi xảy ra tai nạn giao thông, lời khai của bị hại, người làm chứng và các T liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn M là người được Đ gọi điện thoại bảo chuẩn bị công cụ là 01 con dao quắm mang ra chỗ hẹn, sau đó điều khiển xe mô tô chở Đ cùng D, T, TA đi tìm đánh anh T. Đ đã sử dụng con dao quắm M chuẩn bị chém gây thương tích cho anh T. Sau khi đánh anh T xong, M điều khiển xe mô tô chở Đ bỏ đi về. Hành vi của M đã đồng phạm giúp sức cho D, T và Đ gây thương tích cho anh T.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo M đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo M cùng các đồng phạm sử dụng dao quắm, gậy sắt, gậy gỗ là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Như vậy bản cáo trạng số: 28/QĐ -KSĐT ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Nguyễn Văn M về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến tính mạng sức khỏe được luật pháp bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa; đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên cần áp dụng điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, tội "*Cố ý gây thương tích*" có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm do đó căn cứ Nghị quyết 41 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về vai trò của bị cáo M: bị cáo M cùng các đồng phạm, phạm tội đồng phạm giản đơn không có sự phân công phối hợp. D có vai trò đầu chỉ vì mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo với Nguyễn Thái T nên đã rủ M, Đ, T, TA chuẩn bị công cụ phạm tội gây thương tích. Tiếp theo là Nguyễn Văn Đ có vai trò tích cực sau khi được D rủ đi đánh T, Đ đã dùng dao chém gây thương tích cho T, vai trò thứ ba là Nguyễn Văn T, khi gặp T, T đã dùng gậy đánh hai phát vào người T, tiếp theo là Nguyễn Văn M bị cáo đã chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội cuối cùng là Nguyễn T A, TA cầm một đoạn gậy sắt chạy về phía T để đánh T nhưng thấy T chảy máu nên dừng lại.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo và các đồng phạm chỉ vì mâu thuẫn cá nhân đã dùng dao gây thương tích cho người khác, coi thường pháp luật, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, do vậy cần cách ly các bị cáo một thời gian cần thiết mới đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã

hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo M hiện nay bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 47, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị L là mẹ đẻ của M đã bồi thường cho anh T số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Anh T không yêu cầu M bồi thường gì thêm. Bà Dương Thị N đề nghị M và các đối tượng phải bồi thường thiệt hại thêm cho anh T số tiền 105.000.000đ (*một trăm linh năm triệu đồng*) và bồi thường cho bà Nhâm số tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng anh T là 39.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*).

Đối với yêu cầu của bà Nhâm Hội đồng xét xử thấy rằng đối với yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm cho T số tiền 105.000.000đ (*một trăm linh năm triệu đồng*) là không có căn cứ chấp nhận vì hại anh Nguyễn Thái T đã trên 18 tuổi, và đủ năng lực hành vi dân sự, mặt khác anh T không có yêu cầu gì do đó bà Nhâm không có quyền yêu cầu.

Đối với số tiền công chăm sóc: Đã được giải quyết tại bản án dân sự số 08/2018/HSST, ngày 03/5/2018, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nhâm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

[9] Hành vi của Ngô Văn D, Nguyễn T A, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và vật chứng của vụ án đã được xem xét tại bản án 08/2018/HSST, ngày 03/5/2018 và bản án số 111/2018/HS-PT, ngày 27/9/2018.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 104, Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331, Điều 333, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên bố Nguyễn Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt: Nguyễn Văn M 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Phạm Hữu Luyện